TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/DS-ST
Ngày: 04-11-2019.
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển.

Ông Nguyễn Chí Công.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Thái Vân An - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2019/TLST-DS, ngày 10/9/2019, "V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2019/QĐXXST-DS ngày 17/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Dương Tấn T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số nhà 1063, ấp LKA, xã LH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Trần Thị Minh T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số nhà 279A/5, ấp Tân An, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp;

Tạm trú: Vựa trái cây MT, ấp TL, xã TT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông T có mặt, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn Dương Tấn T trình bày:* Vào thời gian năm 2017 ông T có bán cám, quýt cho bà Trần Thị Minh T là chủ vựa trái cây MT nhiều lần với số tiền 179.325.000đ, việc mua bán bà T có ghi toa hàng và thanh toán từng đợt xác nhận trên toa hàng. Đến tháng 11/2017 bà T trả được 79.325.000đ, còn nợ 100.000.000đ. Sau đó có thỏa thuận ông T bớt 20.000.000đ cho bà T thì bà T đồng ý trả hết nợ

nhưng chỉ trả 2.000.000đ và làm biện nhận lại là 78.000.000đ. Đến ngày 15/3/2019 thì trả thêm được 1.000.000đ. Sau đó ông T nhiều lần yêu cầu nhưng bà T vẫn không thực hiện.

Nay ông T yêu cầu bà T trả tiền mua cam, quýt còn nợ là 77.000.000 đồng, cùng tiền lãi tính từ ngày 15/6/2018 đến ngày 15/7/2019 là 13 tháng x 1%/tháng là 9.910.000đ. Tổng cộng vốn, lãi là 86.910.000đ.

Đồng thời, ông T có ý kiến yêu cầu Tòa án buộc bà T trả số tiền nợ vốn và lãi tổng cộng 86.910.000đ một lần một vào ngày 15/12/2019.

- *Bị đơn Trần Thị Minh T trình bày:* Bà T thừa nhận nội dung như nguyên đơn vừa trình bày cụ thể: Vào thời gian năm 2017 ông T có bán cam, quýt cho bà Trần Thị Minh T là chủ vựa trái cây MT nhiều lần với số tiền 179.325.000đ, việc mua bán bà T có ghi toa hàng và thanh toán từng đợt xác nhận trên toa hàng. Đến tháng 11/2017 bà T trả được 79.325.000đ, còn nợ 100.000.000đ. Sau đó có thỏa thuận ông T bớt 20.000.000đ cho bà T thì bà T đồng ý trả hết nợ nhưng chỉ trả 2.000.000đ và làm biện nhận lại là 78.000.000đ. Đến ngày 15/3/2019 thì trả thêm được 1.000.000đ. Sau đó ông T nhiều lần yêu cầu nhưng bà T vẫn không thực hiện. Do kinh tế gia đình khó khăn nên không trả đúng hẹn. Nay bà T đồng ý trả tiền mua cam, quýt còn nợ là 77.000.000 đồng, cùng tiền lãi tính từ ngày 15/6/2018 đến ngày 15/7/2019 là 13 tháng x 1%/tháng là 9.910.000đ. Tổng cộng vốn, lãi là 86.910.000đ. Đối với yêu cầu của ông T, yêu cầu phải trả tiền một lần một thì bà T không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả tiền mua bán cam, quýt còn nợ cùng tiền lãi nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản" theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Xét thấy, việc tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản giữa nguyên đơn Dương Tấn T với bị đơn Trần Thị Minh T là tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản tại Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có nơi cư trú tại xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện, xét thấy: Hợp đồng dân sự mua bán tài sản được xác lập vào ngày 15/6/2018 đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[4] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn Trần Thị Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tuy nhiên bị đơn có nộp đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[5] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, nguyên đơn Dương Tấn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cùng ý kiến cụ thể: ông T yêu cầu bà T trả tiền mua cam, quýt còn nợ là 77.000.000 đồng, cùng tiền lãi tính từ ngày 15/6/2018 đến ngày 15/7/2019 là 13 tháng x 1%/tháng là 9.910.000đ. Tổng cộng vốn, lãi là 86.910.000đ.

Đồng thời, ông T có ý kiến yêu cầu Tòa án buộc bà T trả số tiền nợ vốn và lãi tổng cộng 86.910.000đ một lần một vào ngày 15/12/2019.

Về ý kiến của bị đơn bà Trần Thị Minh T tại biên bản hòa giải, công khai chứng cứ ngày 24/9/2019: bà T đồng ý trả tiền mua cam, quýt còn nợ là 77.000.000 đồng, cùng tiền lãi tính từ ngày 15/6/2018 đến ngày 15/7/2019 là 13 tháng x 1%/tháng là 9.910.000đ. Tổng cộng vốn, lãi là 86.910.000đ. Đối với yêu cầu của ông T, yêu cầu phải trả tiền một lần một thì bà T không đồng ý.

Xét thấy, việc bị đơn Trần Thị Minh T nợ tiền mua cam, quýt của nguyên đơn ông Dương Tấn T là có thật được thể hiện trên "toa hàng" mà nguyên đơn cung cấp, đồng thời bị đơn cũng đã thừa nhận và đồng ý trả số tiền nợ vốn cùng tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn là có cơ sở.

Về ý kiến của ông T yêu cầu Tòa án buộc bà T trả số tiền nợ vốn và lãi tổng cộng 86.910.000đ một lần một vào ngày 15/12/2019, bà T không đồng ý, xét thấy: ý kiến yêu cầu của ông T là không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà ông T có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thi hành theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

- Bị đơn Trần Thị Minh T phải chịu 4.345.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Hoàn trả cho nguyên đơn Dương Tấn T số tiền 1.738.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03205 ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào 430 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Dương Tấn T buộc bị đơn Trần Thị Minh T phải trả cho Dương Tấn T số tiền mua cam, quýt còn nợ vốn và lãi tổng cộng 86.910.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả số tiền 86.910.000 đồng thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Bị đơn Trần Thị Minh T phải chịu 4.345.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn Dương Tấn T số tiền 1.738.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03205 ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Trọng Hiếu